

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Đức.

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2025/TLST-VDS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc: Yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2025/QĐST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Vì Văn H, sinh năm 1990 - Địa chỉ: Bản CH, xã CK, huyện MS, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị X, sinh năm 1991 - Địa chỉ: Bản TL, xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

2. Anh Mùi Quý N, sinh năm 1991 - Địa chỉ: Bản TL, xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt.

3. Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La: Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Văn T - Chủ tịch UBND xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Người đại diện theo uỷ quyền ông Đinh Văn Q

- Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo (Giấy uỷ quyền số 01/UQ-UBND ngày 14/4/2025), có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật và tại phiên họp giải quyết việc dân sự anh Vì Văn H trình bày:

Tôi Vì Văn H kết hôn với chị Lò Thị X trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24/01/2014 tại UBND xã CK, huyện MS, tỉnh Sơn La. Quá trình

chung sống vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc và có 02 người con chung là cháu Vì Văn K, sinh ngày 09/6/2011, Vì Thị Trà M, sinh ngày 04/8/2014, hiện nay cháu Vì Văn K đang sống cùng với anh Vì Văn H, cháu Vì Thị Trà M đang sống cùng với chị Lò Thị X. Anh Vì Văn H và chị Lò Thị X chưa giải quyết ly hôn tại Toà án có thẩm quyền, thì đến ngày 22/8/2023 chị Lò Thị X lại tiếp tục đăng ký kết hôn với anh anh Mùi Quý N tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2023 ngày 22/8/2023. Anh Mùi Văn H yêu cầu Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị X và anh Mùi Quý N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị X trình bày: Năm 2014 chị và anh Vì Văn H có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, huyện MS, tỉnh Sơn La. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay và chưa giải quyết ly hôn với anh Vì Văn H tại Toà án nhân dân có thẩm quyền. Đến ngày 22/8/2023 chị đến UBND xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La để xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và thực hiện việc đăng ký kết hôn với anh Mùi Quý N tại UBND xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và đã được đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 12/2023 ngày 22/8/2023. Nay anh Vì Văn H có đơn đề nghị huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Mùi Quý N chị cũng thống nhất với yêu cầu trong việc dân sự này và không có yêu cầu nào khác.

Anh Mùi Quý N trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị Lò Thị X là đúng sự thật. Nay anh Vì Văn H có đơn đề nghị huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Lò Thị X và anh Mùi Quý N anh cũng thống nhất với yêu cầu trong việc dân sự này và không có yêu cầu nào khác.

Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La trình bày: Ngày 22/8/2023 có 02 công dân là chị Lò Thị X; sinh ngày 10/5/1991; Địa chỉ: Bản Tà Ủu, xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La và anh Mùi Quý N; sinh năm 1991; Địa chỉ: Bản TL, xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La có đến UBND xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xin đăng ký kết hôn.

Công chức tư pháp – hộ tịch xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã căn cứ vào giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 39/2023/UBND-XNTTHN ngày 15/8/2023 của UBND xã PN, huyện BY, tỉnh Sơn La xác nhận chị Lò Thị X, sinh ngày 10/5/1991 chưa đăng ký kết hôn với ai lần nào đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho hai công dân có tên trên là không đúng quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đề nghị Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu huỷ việc kết hôn trái pháp luật Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 8; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa ông Vì Văn H và bà Lò Thị X.

Về con chung: Giao cháu Mùi Q, sinh ngày 20/3/2024 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét.

Về lệ phí: Anh Vì Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La nhận định.

[1] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, anh Vì Văn H yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của ông Vì Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, lời khai tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì anh Vì Văn H và chị Lò Thị X kết hôn với nhau năm ngày 24/01/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CK, huyện MS, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hạnh phúc có 02 con chung là cháu Vì Văn K, sinh ngày 09/6/2011 và cháu Vì Thị Trà M, sinh ngày 04/8/2014.

Về điều kiện kết hôn: Chị Lò Thị X và anh Mùi Quý N đăng ký kết hôn ngày 22/8/2023 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Mùi Quý N, thì chị Lò Thị X là người đang có chồng, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao-Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 thì việc kết hôn giữa anh Mùi Quý N và chị Lò Thị X vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại Luật hôn nhân & gia đình năm 2014. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của anh Vì Văn H huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Mùi Quý N với chị Lò Thị X đã được đăng ký kết hôn số 12/2023 ngày 22/8/2023 vào sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về con chung: Anh Mùi Quý N và chị Lò Thị X đều thống nhất giao cháu Mùi Q cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, về cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về ý kiến tham gia của Kiểm sát viên tham gia tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 5; điểm d khoản 1 Điều 8; Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 2 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao-Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ tư pháp Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Vì Văn H. Huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Mùi Quý N và chị Lò Thị X được đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 12/2023 ngày 22/8/2023, của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Về con chung: Giao cháu Mùi Q, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2024 cho chị Lò Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng chị Lò Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Tự thỏa thuận, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí toà án: Anh Vì Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số BLTU/23/00002655 ngày 24/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã D, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP**

Nguyễn Anh Đức